

Bản án số: 13/2018/HS-ST

Ngày: 12/4/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hạnh; bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST ngày 19/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXSTHS ngày 02/4/2018 đối với bị cáo:

Ninh Thị T - Sinh năm: 1959.

Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/10; Con ông: Ninh Xuân C (đã chết) và bà Ninh Thị D, sinh năm 1922 hiện trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Chồng Phạm Đức H, sinh năm 1956 trú tại thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Có 03 con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1987; Gia đình có 4 anh, chị em: Bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

BPNC: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018, sau đó áp dụng BPNC "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Người làm chứng:

Chị Đinh Thị N - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Nguyễn Xuân T1 - Sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện T, tỉnh T Bình.

Tại phiên bị cáo có mặt, những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h20 phút ngày 15/1/2018, Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1999, trú tại thôn Q, xã V, huyện T, tỉnh T Bình (là người đang làm thợ mộc ở khu vực xã Y) đến nhà T để mua số lô gồm: 85, 52 mỗi con số là 10 điểm; số lô 54, 59 mỗi số 05 điểm; số đề 01, 10 mỗi số 50.000 đ, số đề 85 là 15.000 đ, số đề 65 là 10.000 đ. Tổng số lô, số đề mà T1 đã mua là 800.000 đ. Ninh Thị T đồng ý bán và nhận tiền của T1 để ở trên bàn đang ngồi rồi ghi số lô, số đề mà T1 đã mua vào 01 tờ giấy (gọi là cấp lô, đề) để đưa cho T1 thì bị tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Ban Công an xã Y phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Ninh Thị T: 01 bảng đề, lô kích thước 30 x 20 cm bên trong có các ô vuông in các số từ 00 đến 99 bằng mực in màu đỏ và các chữ số viết bằng tay mực đen ghi ngày 15/01/2018 có chữ ký của Ninh Thị T; số tiền 3.970.000 đ; 01 điện thoại di động; thu giữ của T1 01 cấp đề của T1 có số lô, số đề KT 5 x 5 cm có chữ ký của Nguyễn Xuân T1.

Tại cơ quan điều tra Ninh Thị T khai nhận: Việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa T với khách trong ngày 15/1/2018 như sau: Hình thức chơi đề: Người chơi khi mua số bất kỳ từ số 00 đến số 99, nếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó có 2 số cuối của giải đặc biệt trùng với số của người chơi đã chọn thì người chơi được hưởng gấp 80 lần số tiền họ đã đặt mua, nếu không trúng thì T được hưởng. Hình thức chơi lô như sau: người chơi mua số bất kỳ từ 00 đến 99, tính theo điểm, một điểm tương ứng với số tiền 22.500 đồng, nếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó có 2 số cuối của bất kỳ giải nào trùng với số của người chơi đã mua thì cứ một điểm lô người chơi được hưởng 80.000 đồng, nếu không trúng thì T được hưởng.

Quá trình điều tra xác định, ngày 15/01/2018, Ninh Thị T ngoài việc đã bán số lô, số đề cho Nguyễn Xuân T1 với số tiền 800.000 đồng thì Ninh Thị T còn bán số lô, số đề cho người chơi đi đường không rõ tên, tuổi, địa chỉ số tiền 26.309.500 đồng. Khi bắt quả tang Công an huyện Y đã thu giữ 3.970.000 đ, số tiền còn lại 23.139.500 đồng Ninh Thị T tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Y.

Như vậy tổng số tiền Ninh Thị T đã đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề cho khách ngày 15/01/2018 là 27.109.500 đồng.

Quá trình điều tra, Ninh Thị T còn khai nhận trước khi bị bắt quả tang khoảng nửa tháng trước đó T đã có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho khách đi đường. Hàng ngày sau khi có kết quả xổ số miền Bắc quay số trúng thưởng thì T tính được thua với khách rồi sau đó T vứt bỏ, đã hủy hết giấy tờ

bán số lô, số đề đó và không nhớ rõ mỗi ngày T bán cho ai, ở đâu và không nhớ được thua là bao nhiêu tiền. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Xuân T1 đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với số tiền 800.000 đồng, xác minh nhân thân của T1 chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên T1 không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy Công an huyện Y đã xử lý hành chính. Đối với những người đã đánh bạc với T, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không xem xét, xử lý.

01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Ninh Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả cho Ninh Thị T

Bản cáo trạng số 14/C.Tr-VKS-YY ngày 16/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Ninh Thị T về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y luận tội giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo tại bản Cáo trạng số 14/C.Tr-VKS.YY ngày 16/3/2018 và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Ninh Thị T phạm tội “Đánh bạc”;

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS để xử phạt Ninh Thị T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng đã thu giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra thấy có đủ cơ sở để kết luận:** Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 15/01/2018 tại nhà ở của Ninh Thị T ở thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Ninh Thị T đã có hành vi đánh bạc với hình thức bán số lô, số đề cho khách với tổng số tiền 27.109.500 đồng thì bị Công an huyện Y bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, xâm hại đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh là khách thể được pháp luật bảo vệ, vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã thực hiện. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định truy tố về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo đã tự nguyện giao nộp các khoản tiền do thu lợi bất chính từ việc đánh bạc được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Khi quyết định hình phạt cụ thể đối với bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo Ninh Thị T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: HĐXX xét thấy bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS cần tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 27.109.500 đồng bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y ngày **21/3/2018**).

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8]Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 ; Điều 65; Điều 47 BLHS; Điều 106, 331, 332, 333 BLTTHS.

1. Tuyên bố bị cáo Ninh Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Ninh Thị T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018).

Trong thời gian thử thách, giao Ninh Thị T cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 27.109.500 đồng bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y ngày **21/3/2018**).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 02 bản;
- Công an huyện: 01 bản;
- Phòng PV27 CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- UBND xã Y: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu: VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hiến

